

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH TÂY NINH**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1295* /KH-UBND

Tây Ninh, ngày *28* tháng *4* năm 2023

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chợ  
theo hướng văn minh, hiện đại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh  
giai đoạn 2023-2025**

Thực hiện Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chợ theo hướng văn minh, hiện đại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chợ theo hướng văn minh, hiện đại phải đảm bảo hài hoà, gắn với quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch dân cư nông thôn, làm cơ sở dành quỹ đất và mời gọi đầu tư, tránh hoạt động tự phát, mất cân đối trong sự phát triển chung; giải quyết tình trạng chợ tự phát hoặc chợ đã đầu tư nhưng không tổ chức được các hoạt động kinh doanh theo yêu cầu.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội; tạo thuận lợi nhất trong thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

**2.1. Đối với siêu thị**

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hệ thống siêu thị có quy mô phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội từng địa bàn để phục vụ tốt nhất nhu cầu của đời sống nhân dân, đảm bảo cung ứng kịp thời các sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng đảm bảo đến với người tiêu dùng.

**2.2. Đối với trung tâm thương mại**

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm với quy mô phù hợp; đồng thời, phát triển các trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm quy mô lớn tại các trung tâm đô thị, khu đô thị mới, tạo động lực phát triển kinh tế, góp phần chỉnh trang đô thị của địa phương và hình thành địa điểm tham quan, mua sắm hấp dẫn cho du khách.

**2.3. Đối với chợ**

Tập trung xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ đạt tiêu chuẩn văn minh thương mại gắn với sử dụng và ứng dụng rộng rãi các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là các chợ trung tâm huyện, thị xã, thành phố và chợ trung tâm xã, phường, thị trấn.

Tập huấn thường xuyên về thương mại điện tử, kinh doanh trên môi trường mạng cho các tiểu thương tại các chợ trung tâm huyện, thị xã, thành phố và trung tâm xã, phường, thị trấn. Hỗ trợ các sản phẩm của các tiểu thương lên sàn thương mại điện tử của tỉnh Tây Ninh.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chợ đồng bộ, hài hòa, đáp ứng yêu cầu của sản xuất hàng hóa và đời sống nhân dân.
- Từng bước thay đổi thói quen mua sắm, tiêu dùng của người dân theo hướng văn minh, hiện đại; bảo đảm chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và an toàn thực phẩm.
- Thúc đẩy việc thanh toán không sử dụng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể

*2.1. Đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng của nhân dân, thông qua việc khuyến khích các loại hình phân phối hiện đại phát triển nhanh, kết hợp với mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại được xây dựng, cải tạo, nâng cấp đồng bộ.*

#### a) Đối với siêu thị, trung tâm thương mại

- Hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, số lượng mặt hàng kinh doanh và phân khu chức năng; mở rộng việc cung ứng các dịch vụ tiện ích như: giao hàng tận nhà, bảo trì sản phẩm.

- Các trung tâm thương mại tập trung kinh doanh hàng tiêu dùng cao cấp, phục vụ nhu cầu tham quan, vui chơi, mua sắm của người dân và khách du lịch.

#### b) Đối với chợ

- Mạng lưới chợ được sắp xếp, phân bố phù hợp nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tiêu dùng của từng khu vực.

- Sửa chữa, nâng cấp, bổ sung các hạng mục cơ sở hạ tầng - vật chất thiết yếu như bãi xe, hệ thống cấp, thoát nước, nhà vệ sinh, bãi thu gom, trung chuyển và xử lý rác.

- Bố trí, sắp xếp các điểm kinh doanh trong chợ. Cung cấp đầy đủ dịch vụ bốc xếp, đo lường, thực hiện ghi nhãn hàng, niêm yết và bán đúng giá niêm yết.

- Thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ quy định pháp luật về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, cân, đong, đo, đếm



chính xác, công tác an ninh trật tự; đoàn kết, tương trợ trong ngành hàng và những hộ kinh doanh lân cận... tiến tới xây dựng chợ văn minh thương mại.

## 2.2. Đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh:

### a) Về mạng lưới siêu thị

- 18 siêu thị, gồm: 01 siêu thị hạng II và 17 siêu thị hạng III;
- Giai đoạn 2023-2025 đầu tư xây dựng mới 05 siêu thị; 08 siêu thị đạt tiêu chí văn minh thương mại;
- 100% các siêu thị đảm bảo người tiêu dùng có thể thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### b) Về mạng lưới trung tâm thương mại

- 11 trung tâm thương mại hạng III;
- Giai đoạn 2023-2025 đầu tư xây dựng mới 09 trung tâm thương mại; 04 trung tâm thương mại đạt tiêu chí văn minh thương mại;
- 100% các trung tâm thương mại đảm bảo người tiêu dùng có thể thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### c) Về mạng lưới chợ

- 110 chợ/77 xã, phường, thị trấn (chiếm 81,91% xã, phường, thị trấn có chợ), gồm: 05 chợ hạng I, 08 chợ hạng II và 97 chợ hạng III;
- Đầu tư xây dựng mới 25 chợ (cụ thể: xây dựng mới 11 chợ; di dời, xây dựng mới: 04 chợ; xây dựng mới trên nền chợ cũ: 10 chợ); cải tạo, nâng cấp 22 chợ;
- 36 chợ đạt tiêu chí văn minh thương mại;
- 84/99 chợ kiên cố, bán kiên cố (chiếm 84,85%) có thể thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

## III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại và chợ

1.1. Về mạng lưới siêu thị: Phát triển 05 siêu thị hạng III (chi tiết tại Phụ lục 1).

1.2. Về mạng lưới trung tâm thương mại: Phát triển 09 trung tâm thương mại hạng III (chi tiết tại Phụ lục 1).

### 1.3. Mạng lưới chợ

#### a) Phát triển hạ tầng chợ

- Đầu tư xây dựng mới, di dời xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp 39 chợ (Chi tiết tại Phụ lục 2).
- Đầu tư xây dựng 03 chợ đầu mối, trong đó 02 chợ đầu tư xây dựng mới và 01 chợ di dời, xây dựng mới (Chi tiết tại Phụ lục 3).

- Hoàn thiện 12 chợ không bảo đảm điều kiện về hạ tầng như hệ thống cấp, thoát nước, nhà vệ sinh, sân chợ, giao thông xung quanh, nâng cấp nhà lồng chợ, xây dựng văn phòng làm việc Ban quản lý chợ...; thu hút tiểu thương bảo đảm theo quy định (*Chi tiết tại Phụ lục 4*).

- Giải tỏa 08 chợ tự phát và vận động các hộ tiểu thương vào chợ để kinh doanh buôn bán (*Chi tiết tại Phụ lục 5*).

## **2. Phát triển thương mại điện tử và nâng cao tỷ lệ các phương thức thanh toán không sử dụng tiền mặt tại một số chợ trên địa bàn tỉnh**

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các phương thức thanh toán không sử dụng tiền mặt. Thường xuyên hỗ trợ tiểu thương, hộ kinh doanh tại các chợ sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch, mua bán hàng hóa. Giai đoạn 2023 - 2025, có 10% tiểu thương/chợ/84 chợ sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Có giải pháp hỗ trợ nâng cao tỷ lệ không dùng tiền mặt đối với các hoạt động kinh doanh tại chợ; đồng thời, tăng cường giải pháp kết nối các nhà sản xuất với các nhà phân phối thông qua hoạt động xúc tiến thương mại và sàn thương mại điện tử.

Thường xuyên tập huấn kiến thức về thương mại điện tử, kinh doanh trên môi trường mạng, phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh, tiểu thương tại các chợ thuộc trung tâm huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn.

Hỗ trợ các sản phẩm của tiểu thương lên sàn thương mại điện tử của tỉnh Tây Ninh.

## **3. Hoàn thiện các nền tảng thương mại điện tử của tỉnh**

Tích hợp hai sàn thương mại điện tử (<http://www.tayninhtrade.gov.vn>; <https://sannongsan.tayninh.gov.vn>) thành một sàn thương mại điện tử chung của tỉnh để tập trung cho các hoạt động quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Kết nối sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh với sàn giao dịch thương mại điện tử các tỉnh, thành phố để hỗ trợ quảng bá, phân phối, tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

## **4. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử**

Vận động, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, các tổ chức/cá nhân trong tỉnh tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và các sàn Postmart.vn và Voso.vn.

# **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

## **1. Giải pháp về vốn**



Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp khai thác và quản lý hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

Đối với loại hình chợ truyền thống, tùy từng trường hợp cụ thể, Nhà nước có thể xem xét hỗ trợ giới thiệu mặt bằng, đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật, cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đầu tư xây dựng.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem xét trên cơ sở thực tế địa phương, đề ra giải pháp về vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ truyền thống trên địa bàn theo hướng kêu gọi xã hội hóa nhằm đảm bảo phát triển hệ thống chợ theo hướng văn minh, hiện đại.

## **2. Giải pháp về đất đai**

### *2.1. Đối với siêu thị, trung tâm thương mại*

Việc xem xét địa điểm dự kiến xây dựng thực hiện căn cứ trên sự phù hợp với Kế hoạch này, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của người tiêu dùng và mạng lưới phân phối hàng hóa trong khu vực; thuận tiện, không gây ách tắc giao thông và đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành.

### *2.2. Đối với chợ*

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt địa điểm phát triển chợ căn cứ trên sự phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu tiêu dùng và mạng lưới phân phối hàng tiêu dùng trong khu vực; đảm bảo thuận tiện, không ách tắc giao thông và đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành.

## **3. Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong việc ứng dụng, phát triển thương mại điện tử tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp được tự do lựa chọn tham gia các sàn giao dịch điện tử**

Hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong việc ứng dụng, phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025.

Triển khai chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất – kinh doanh, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thương mại điện tử.

## **V. KINH PHÍ**

Dự toán tổng kinh phí thực hiện: 2.975,675 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: 125,995 tỷ đồng;
- Nguồn xã hội hóa: 2.849,38 tỷ đồng;
- Nguồn vốn tiểu thương: 0,3 tỷ đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 6)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng Bộ Tiêu chí về văn minh thương mại đối với siêu thị, trung tâm thương mại và chợ trên địa bàn tỉnh.

- Mời gọi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại mua sắm hiện đại.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành thẩm định kế hoạch xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống thương mại theo hướng văn minh, hiện đại giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất kế hoạch nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất - hạ tầng các chợ đã xuống cấp, chưa đảm bảo các tiêu chuẩn chợ theo quy định; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ ở chợ theo hướng bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nguồn gốc xuất xứ, niêm yết giá cả theo quy định.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên quản lý hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các hộ kinh doanh, tiểu thương nâng cao kiến thức kinh doanh trên môi trường mạng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT tích hợp hai sàn thương mại điện tử (<http://www.tayninhtrade.gov.vn>; <https://sannongsan.tayninh.gov.vn>) thành một sàn thương mại điện tử của tỉnh để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các hàng hóa trên địa bàn tỉnh; kết nối sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh với sàn giao dịch thương mại điện tử các tỉnh, thành phố để hỗ trợ phân phối, tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các sản phẩm của tiểu thương lên sàn thương mại điện tử của tỉnh Tây Ninh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tham mưu việc triển khai chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất – kinh doanh, doanh nghiệp, các tổ chức/cá nhân tham gia các hoạt động thương mại điện tử. Đồng thời, tích cực vận động các cơ sở, doanh nghiệp, các tổ chức/cá nhân trong tỉnh tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và các sàn Postmart.vn và Voso.vn.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương kết quả thực hiện Kế hoạch này.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo Kế hoạch này và đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế tài chính trong quá trình đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất - hạ tầng các chợ đã xuống cấp, chưa đảm



bảo các tiêu chí chợ văn minh thương mại theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong lĩnh vực phân phối hiện đại phù hợp Kế hoạch này (siêu thị, trung tâm thương mại...) trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, đầu tư xây dựng chợ truyền thống.

- Khi xem xét năng lực nhà đầu tư quan tâm đến năng lực kinh doanh có tính chuyên nghiệp đối với dự án siêu thị, trung tâm thương mại và năng lực tài chính khả thi thực hiện dự án. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các sở, ngành theo dõi các dự án đã được phê duyệt nhưng chậm hoặc không triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất biện pháp xử lý.

**3. Sở Tài chính:** Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn thực hiện Kế hoạch theo quy định.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức quản lý, sử dụng đất chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tham mưu UBND tỉnh rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chợ theo hướng văn minh, hiện đại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025 vào Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hướng dẫn và tham mưu trong việc giao đất, cho thuê đất đối với các chủ đầu tư sử dụng đất chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Thực hiện kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các chợ, siêu thị và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

#### **5. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng; hướng dẫn cơ chế, chính sách về quản lý xây dựng, sửa chữa, bảo trì công trình thương mại phù hợp với Kế hoạch này.

- Thực hiện công tác thẩm định và kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình bảo đảm an toàn đối với dự án chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo phân cấp.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các đơn vị quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đầu tư trang thiết bị về đo lường; triển khai

thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

### **7. Công an tỉnh**

- Hướng dẫn đơn vị quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại thực hiện đúng quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Tổ chức kiểm tra, phối hợp kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong chợ, siêu thị và trung tâm thương mại.

- Chủ động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong thương mại điện tử; thanh toán điện tử, giao dịch điện tử và các hành vi vi phạm khác trên môi trường mạng.

- Kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an ninh và an toàn trong hoạt động thương mại điện tử.

### **8. Sở Y tế**

- Thường xuyên lấy mẫu, đánh giá về vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực ngành y tế; phối hợp Sở Công Thương kiểm tra công tác an toàn thực phẩm tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy định.

- Tổ chức công tác phòng chống dịch bệnh, tiêu độc, khử trùng tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

### **9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Thực hiện quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn nông sản thực phẩm: vệ sinh thú y, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các chất cấm trong sản phẩm thủy sản.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu và dư lượng các chất cấm đối với hàng hóa tại hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về bảo đảm an toàn nông sản thực phẩm cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

- Thường xuyên lấy mẫu, đánh giá về vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đối với nhóm hàng hóa thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp; phối hợp Sở Công Thương kiểm tra công tác an toàn thực phẩm tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy định.

### **10. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và



thương mại điện tử; gắn kết sự phát triển thương mại điện tử với Chính phủ điện tử.

- Thực hiện tốt việc quản lý và đề xuất các biện pháp khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông, mạng lưới rộng khắp, chất lượng cao nhằm phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Tăng cường tuyên truyền lợi ích việc thanh toán không dùng tiền mặt trên các nền tảng do Sở quản lý. Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, hướng dẫn về thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch thương mại điện tử.

- Vận động, hỗ trợ các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không phải là Ngân hàng phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong tiêu thương tại các chợ.

### **11. Cục Quản lý thị trường tỉnh**

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát thị trường trong hoạt động kinh doanh tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại bảo đảm kinh doanh lành mạnh, đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kinh doanh cho tiểu thương kinh doanh tại chợ.

- Nắm bắt tình hình thị trường hàng hóa tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, tham mưu kịp thời các hiện tượng đầu cơ, tăng giá bất hợp lý đối với các hàng hóa thiết yếu trên thị trường nhất là trong dịp lễ, Tết.

### **12. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh**

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn phối hợp với các đơn vị có liên quan, hiện đại hóa hệ thống thanh toán, đảm bảo an ninh, an toàn và thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân trong sử dụng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan vận động, hướng dẫn tiểu thương kinh doanh tại các chợ để sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### **13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trực tiếp chợ hạng II, chợ hạng III trên địa bàn.

- Căn cứ số liệu định hướng quy định tại các phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này, tình hình thực tiễn địa phương, xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại hàng năm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Công Thương và các sở ngành liên quan.

- Rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chợ theo hướng văn minh, hiện đại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025 vào quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng

đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất trên cơ sở triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

- Thẩm định, phê duyệt và theo dõi tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn theo đúng Kế hoạch này và Kế hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại hàng năm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt.

- Chủ động, phối hợp với các sở, ngành trong việc giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp sở, ngành kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động của hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm chính về công tác di dời, giải tỏa và đề phát sinh các điểm, khu vực kinh doanh tự phát trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng, Ban Quản lý các chợ chủ động phối hợp với các Ngân hàng thương mại trong vận động, hỗ trợ, hướng dẫn tiêu thụ sản phẩm phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

## VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này (thông qua Sở Công Thương) trước ngày 15/6 và 30/11 hàng năm.

2. Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/6 và 15/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và chợ theo hướng văn minh, hiện đại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025. Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để xem xét, quyết định.

Nơi nhận: *Mh*

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; PKT;
- Lưu: VT, VP.

Thương - KT *T*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng



**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC SIÊU THỊ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
 (kèm theo Kế hoạch số ~~1285~~ **1285** /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)

| Stt       | Tên siêu thị, trung tâm thương mại/Địa bàn | Địa điểm   | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Quy mô   | Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng) | Tỷ lệ thanh toán không sử dụng tiền mặt (%) | Chủ trương, quyết định, đầu tư, tình trạng quỹ đất  |
|-----------|--|--|---------------------------------|----------|------------------------------|---|---|
| <b>I</b>  | <b>Siêu thị</b>                            |  |                                 |          |                              |   |   |
| 1         | Siêu thị                                   | Ấp Giang Tân, Xã Long Thành Nam, Thị xã Hòa Thành    | 5.000                           | Hạng III | 100                          | 50  | Có đất và đã được quy hoạch, điều chỉnh địa điểm  |
| 2         | Siêu thị Go!                               | Khu phố Hiệp Định, Phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành | 1.855                           | Hạng III | 45                           | 50  | Đã có nhà đầu tư, bổ sung vào Kế hoạch  |
| 3         | Siêu thị                                   | Khu phố 1, thị trấn Bến Cầu, Huyện Bến Cầu           | 4.000                           | Hạng III | 50                           | 50  | Hiện là đất công, đã quy hoạch khu đất xây dựng nhà ở, thương mại, dịch vụ                |
| 4         | Siêu thị Phước Bình                        | Ấp Bình Hòa, xã Phước Bình, TX Trảng Bàng            | 5.000                           | Hạng III | 50                           | 50  | Hiện đất công 2.000m <sup>2</sup> . Đầu tư xây dựng mới, bổ sung vào Kế hoạch             |
| 5         | Siêu thị Đôn Thuận                         | Ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, TX Trảng Bàng              | 5.000                           | Hạng III | 50                           | 50  | Đầu tư xây dựng mới, bổ sung vào Kế hoạch   |
|           | <b>Tổng cộng</b>                           | <b>05 siêu thị</b>                                   |                                 |          | <b>295</b>                   |   |   |
| <b>II</b> | <b>Trung tâm thương mại</b>                |  |                                 |          |                              |   |   |
| 1         | TTTM huyện Dương Minh Châu                 | Khu phố 1, thị trấn                                  | 11.000                          | Hạng III | 100                          | 50  | Hiện trạng đất có 44 hộ tiểu thương đang kinh doanh thời gian còn hợp đồng sử dụng 21 năm |
| 2         | Trung tâm thương mại thị xã Trảng Bàng     | Phường Trảng Bàng (đất công khu Sân vận động cũ)     | 16.000                          | Hạng III | 685                          | 50  | Trung tâm thương mại thị xã Trảng Bàng: Đất công  |

| Stt | Tên siêu thị, trung tâm thương mại/Địa bàn | Địa điểm   | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Quy mô   | Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng) | Tỷ lệ thanh toán không sử dụng tiền mặt (%) | Chủ trương, quyết định, đầu tư, tình trạng quỹ đất  |
|-----|--|--|---------------------------------|----------|------------------------------|---|---|
| 3   | Trung tâm thương mại Bàu Cá Chạch          | Phường Lộc Hưng  | 10.000                          | Hạng III | 219                          | 50  | Dự án nằm trong Khu phố thương mại Lộc Hưng (Bàu cá Chạch) 6,9 ha   |
| 4   | Trung tâm thương mại Phước Đông            | Khu Liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Phước Đông - Bời Lời | 50.000                          | Hạng III | 300                          | 50  | Nhà đầu tư KCN Phước Đông-Bời Lời thực hiện. Dự án nằm trong dự án Khu Liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Phước Đông - Bời Lời |
| 5   | Trung tâm thương mại Trường Chùa           | Phường Trảng Bàng và Phường An Tịnh, Thị xã Trảng Bàng           | 50.000                          | Hạng III | 300                          | 50  | Đang kêu gọi đầu tư, dự án nằm trong dự án Khu Đô thị - Dịch vụ Trảng Bàng 150 ha   |
| 6   | Trung tâm thương mại Lộc Hưng              | Phường Lộc Hưng (đất công tại chợ Lộc Hưng)                      | 6.300                           | Hạng III | 100                          | 50  | Đang kêu gọi đầu tư, dự án nằm trong Khu dân cư tập trung kết hợp thương mại và dịch vụ Lộc Hưng 2,1 ha.                            |
| 7   | Trung tâm thương mại Trảng Bàng            | Phường Trảng Bàng (đất công khu vực Bến xe cũ)                   | 6.900                           | Hạng III | 50                           | 50  | Hiện là Bến xe, đã quy hoạch xây dựng TTTM  |
| 8   | Trung tâm thương mại An Hòa                | Phường An Hòa  | 10.000                          | Hạng III | 60                           | 50  | Nằm trong dự án Khu dân cư,tái định cư Thành Thành Công   |
| 9   | Trung tâm thương mại Phường 4              | Phường IV, thành phố Tây Ninh (trụ sở UBND huyện Hòa Thành cũ)   | 25.000                          | Hạng III | 250                          | 50  | Đất công, đang kêu gọi đầu tư   |
|     | <b>Tổng cộng</b>                           | <b>09 TTTM</b>   |                                 |          | <b>2.064</b>                 |   |   |



**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC CHỢ ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, NÂNG CẤP**  
*(kèm theo Kế hoạch số 4285 /KH-UBND ngày 28 / 4 /2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)*

| STT             | Tên chợ/Địa điểm                                      | Hạng chợ | Quy mô                      |                          | Vốn đầu tư (tỷ đồng) |              |                |                         |                |             | Vị trí đầu tư, xây dựng chợ  | Ghi chú  |
|-----------------|---|----------|-----------------------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|-------------------------|----------------|-------------|------------------------------|--|
|                 |   |          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số lượng điểm kinh doanh | Tổng số              | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện, TX, TP | Kêu gọi đầu tư |             |                              |  |
|                 |   |          |                             |                          |                      |              |                |                         | Doanh nghiệp   | Tiểu thương |                              |  |
| 1               | 2   | 3        | 4                           | 5                        | 6=7+8+9+10+11        | 7            | 8              | 9                       | 10             | 11          | 12                           | 13   |
| <b>Năm 2023</b> |   |          |                             |                          |                      |              |                |                         |                |             |                              |  |
| 1               | Chợ Thành phố-Thành phố TN                            | 1        | 10.050                      | 750                      | 79,498               |              |                | 79,498                  |                |             | Phường 2                     | Điều chỉnh từ năm 2022 sang năm 2023. Đầu tư xây dựng mới, tại vị trí cũ. Đã bố trí vốn trong đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 17/12/2021, nguồn vốn ngân sách thành phố  |
| 2               | Chợ Ninh Thạnh-Thành phố TN                           | 3        | 1.793                       | 91                       | 1,44                 |              |                | 1,44                    |                |             | Phường Ninh Thạnh            | Cải tạo, nâng cấp tại vị trí cũ bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố, có trong Kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn thành phố Tây Ninh theo hướng văn minh, hiện đại giai đoạn 2021 -2025, đang trong qua trình chuẩn bị đầu tư).  |
| 3               | Chợ Thanh Phước-Huyện Gò Dầu                          | 3        | 1.261,6                     |                          | 0,7                  |              |                | 0,7                     |                |             | ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước | Điều chỉnh từ năm 2024 sang năm 2023. Đầu tư xây dựng mới, theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của HĐND xã Thanh Phước về việc Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. |
| 4               | Chợ trong Khu dân cư Vạn Phát Hưng-H. Dương Minh Châu | 3        | 645                         | 200                      | 10                   |              |                |                         | 10             |             | Áp Thuận Hòa, xã Truông Mít  | Đầu tư xây dựng mới  |
| 5               | Chợ Suối Sâu  | 3        | 1.009,6                     | 59                       | 1,5                  |              |                | 1,5                     |                |             | KP Suối Sâu, phường An Tịnh  | Cải tạo, nâng cấp tại vị trí cũ (Bổ sung vào Kế hoạch).  |
| 6               | Chợ An Hoà  | 3        | 2,726                       | 78                       | 2,5                  |              |                | 2,5                     |                |             | An Hội-An Hoà                | Nâng cấp, cải tạo tại vị trí cũ (Bổ sung vào Kế hoạch).  |

| STT             | Tên chợ/Địa điểm                    | Hạng chợ | Quy mô                      |                          | Vốn đầu tư (tỷ đồng) |              |                |                         |                |             | Vị trí đầu tư, xây dựng chợ               | Ghi chú   |
|-----------------|-------------------------------------|----------|-----------------------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|-------------------------|----------------|-------------|---|---|
|                 |                                     |          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số lượng điểm kinh doanh | Tổng số              | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện, TX, TP | Kêu gọi đầu tư |             |   |   |
|                 |                                     |          |                             |                          |                      |              |                |                         | Doanh nghiệp   | Tiểu thương |   |   |
| 7               | Chợ Lộc Hưng                        | 3        | 838                         | 48                       | 7,659                |              |                | 7,659                   |                |             | Phường Lộc Hưng                           | Đầu tư xây dựng mới trên nền chợ cũ (Bổ sung vào Kế hoạch).   |
| 8               | Chợ Hào Đước-xã Hào Đước            | 3        | 5.340                       | 50                       | 1,5                  |              |                | 1,5                     |                |             | Xã Hào Đước                               | Cải tạo, nâng cấp sửa chữa tại Công văn số 1088/UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện Châu Thành về việc hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 |
| 9               | Chợ Tân Biên-Huyện Tân Biên         | 2        | 9.610                       |                          | 20                   |              |                |                         | 20             |             | Khu phố 2, thị trấn Tân Biên              | Đầu tư xây dựng mới, tại vị trí cũ  |
| 10              | Chợ Phước Đông-Huyện Gò Dầu         | 3        | 1.923                       | 80                       | 0,25                 |              |                | 0,25                    |                |             | Xã Phước Đông                             | Nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ xung quanh chợ bằng nguồn ngân sách xã   |
| <b>Cộng</b>     |                                     |          |                             |                          | <b>125,047</b>       |              | <b>0</b>       | <b>95,047</b>           | <b>30</b>      |             |   |   |
| <b>Năm 2024</b> |                                     |          |                             |                          |                      |              |                |                         |                |             |   |   |
| 1               | Chợ trong Khu kinh tế-Huyện Bến Cầu | 3        | 6.000                       | 140                      | 2                    |              |                |                         | 2              |             | Áp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu | Đầu tư xây dựng mới   |
| 2               | Chợ Long Vĩnh-Huyện Châu Thành      | 3        | 1.819                       | 50                       | 1,5                  |              |                | 1,5                     |                |             | Xã Long Vĩnh                              | Cải tạo, nâng cấp sửa chữa tại Công văn số 1088/UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện Châu Thành về việc hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 |
| 3               | Chợ Phước Minh-H. Dương Minh Châu   | 3        | 4.911                       | 150                      | 1,4                  |              |                | 0,42                    | 0,98           |             | Áp B2, xã Phước Minh                      | Đầu tư xây dựng mới, tại vị trí cũ với nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách xã và vốn các hộ tiểu thương đóng góp (xã hội hóa)   |
| 4               | Chợ Biên Giới-Huyện Châu Thành      | 3        | 19,568                      | 150                      | 3,5                  |              |                | 3,5                     |                |             | Xã Biên Giới                              | Đầu tư xây dựng mới, tại vị trí cũ theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND huyện Châu Thành về việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản 2021 vốn ngân sách huyện-Mục: Chuẩn bị đầu tư |



| STT | Tên chợ/Địa điểm                 | Hạng chợ | Quy mô                      |                          | Vốn đầu tư (tỷ đồng) |              |                |                         |                | Vị trí đầu tư, xây dựng chợ | Ghi chú                      |   |
|-----|----------------------------------|----------|-----------------------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|-------------------------|----------------|-----------------------------|------------------------------|---|
|     |                                  |          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số lượng điểm kinh doanh | Tổng số              | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện, TX, TP | Kêu gọi đầu tư |                             |                              |   |
|     |                                  |          |                             |                          |                      |              |                |                         | Doanh nghiệp   |                             |                              | Tiểu thương   |
| 5   | Chợ Hiệp Thạnh-Huyện Gò Dầu      | 3        | 6.000                       | 60                       | 0,25                 |              |                | 0,25                    |                |                             | Xã Hiệp Thạnh                | Nâng cấp nhà lồng chợ, hệ thống cấp thoát nước theo Quyết định số 9036/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND huyện về việc phân khai chi tiết, điều chỉnh vốn thanh toán khối lượng và tất toán công trình xây dựng cơ bản hoàn thành nguồn ngân sách huyện năm 2021 |
| 6   | Chợ Bình Thạnh                   | 3        | 2,268                       | 220                      | 2                    |              |                | 2,0                     |                |                             | ấp Bình Hoà, xã Bình Thạnh   | Cải tạo, nâng cấp tại vị trí cũ (Bổ sung vào Kế hoạch).   |
| 7   | Chợ Gia Bình                     | 3        | 3.061,4                     | 80                       | 1,5                  |              |                | 1,5                     |                |                             | KP Ấp Chánh, Phường Gia Bình | Cải tạo, nâng cấp tại vị trí cũ (Bổ sung vào Kế hoạch).   |
| 8   | Chợ Cầu Xe                       | 3        | 5,283                       | 48                       | 1,5                  |              |                | 1,5                     |                |                             | ấp Cầu Xe, xã Hưng Thuận     | Cải tạo, nâng cấp tại vị trí cũ (Bổ sung vào Kế hoạch).   |
| 9   | Chợ Phước Chí                    | 3        | 20.000                      | 200                      | 10                   |              |                |                         | 10             |                             | Phước Hưng, Phước Chí        | Đầu tư xây dựng mới, trong đó đất công là 12.000 m <sup>2</sup> , nguồn vốn NS thị xã hoặc kêu gọi đầu tư (nếu không kêu gọi đầu tư được thì dùng vốn ngân sách)  |
| 10  | Chợ Tiên Thuận-huyện Bến Cầu     | 3        | 10.000                      | 150                      | 5,795                |              |                | 5,795                   |                |                             | Ấp Tân Lập, xã Tiên Thuận    | Đầu tư xây dựng mới, trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, nguồn vốn ngân sách huyện (đầu tư từ nguồn đầu giá đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP   |
| 11  | Chợ Cầu Long Thuận-Huyện Bến Cầu | 3        | 6.700                       | 200                      | 2                    |              |                |                         | 2              |                             | Ấp Long Hòa, xã Long Thuận   | Nâng cấp, sửa chữa  |
| 12  | Chợ Long Hoa-Thị xã Hòa Thành    | 1        | 11.035                      |                          | 140                  |              |                |                         | 140            |                             | Phường Long Hoa              | Đầu tư xây dựng mới, tại vị trí khu A&B cũ  |
| 13  | Chợ Long Hải-Thị xã Hòa Thành    | 3        | 4.500                       | 236                      | 0,3                  |              |                |                         |                | 0,3                         | Xã Trường Tây                | Nâng cấp, cải tạo cảnh quang trước chợ  |

| STT         | Tên chợ/Địa điểm                 | Hạng chợ | Quy mô                      |                          | Vốn đầu tư (tỷ đồng) |              |                |                         |                | Vị trí đầu tư, xây dựng chợ | Ghi chú                 |  |
|-------------|----------------------------------|----------|-----------------------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|-------------------------|----------------|-----------------------------|-------------------------|--|
|             |                                  |          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số lượng điểm kinh doanh | Tổng số              | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện, TX, TP | Kêu gọi đầu tư |                             |                         |  |
|             |                                  |          |                             |                          |                      |              |                |                         | Doanh nghiệp   |                             |                         | Tiểu thương  |
| 14          | Chợ Tha La                       | 3        | 762                         | 239                      | 0,475                |              |                | 0,475                   |                |                             | Áp Tân Hòa, xã Tân Phú  | Nâng cấp, cải tạo theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-UBND ngày 07/7/2021 của HĐND huyện Tân Châu  |
| 15          | Chợ Tân Hội-Huyện Tân Châu       | 3        | 10.000                      | 100                      | 18,5                 |              |                | 2,850                   | 15,65          |                             | Áp Hội An-Xã Tân Hội    | Di dời, xây dựng mới, cách chợ cũ 500m, theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-UBND ngày 07/7/2021 của HĐND huyện Tân Châu  |
| 16          | Chợ Thạnh Bắc-Huyện Tân Biên     | 3        | 9.778                       |                          | 10                   |              |                |                         | 10             |                             | Áp Bàu Rã, xã Thạnh Bắc | Đầu tư xây dựng mới  |
| 17          | Chợ Hiệp An-Thị xã Hòa Thành     | 3        | 1.353                       | 140                      | 0,62                 |              |                | 0,62                    |                |                             | Phường Hiệp Tân         | Nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, kinh phí 1.218 triệu đồng từ nguồn ngân sách thị xã (theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Hoà Thành về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý, một số chợ trên địa bàn Hoà Thành) |
| 18          | Chợ Hiệp Hòa-Thị xã Hòa Thành    | 3        | 550                         | 40                       | 0,598                |              |                | 0,598                   |                |                             | Phường Hiệp Tân         | Nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, kinh phí 470 triệu từ nguồn ngân sách thị xã (theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Hoà Thành về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý, một số chợ trên địa bàn Hoà Thành)        |
| 19          | Chợ Long Yên-Thị xã Hòa Thành    | 3        | 1.971                       | 120                      | 0,235                |              |                | 0,235                   |                |                             | Xã Long Thành Nam       | Nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, kinh phí 470 triệu từ nguồn ngân sách thị xã (theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Hoà Thành về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý, một số chợ trên địa bàn Hoà Thành)        |
| 20          | Chợ Long Bình-Thị xã Hòa Thành   | 3        | 1.062                       | 50                       | 0,235                |              |                | 0,235                   |                |                             | Xã Long Thành Nam       | Nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, kinh phí 470 triệu từ nguồn ngân sách thị xã (theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Hoà Thành về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý, một số chợ trên địa bàn Hoà Thành)        |
| 21          | Chợ Hiệp Trường-Thị xã Hòa Thành | 3        | 450                         | 35                       | 0,47                 |              |                | 0,47                    |                |                             | Phường Hiệp Tân         | Nâng cấp hệ thống cấp thoát nước, kinh phí 470 triệu từ nguồn ngân sách thị xã (theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Hoà Thành về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý, một số chợ trên địa bàn Hoà Thành)        |
| <b>Cộng</b> |                                  |          |                             |                          | <b>202,878</b>       |              |                | <b>21,948</b>           | <b>180,63</b>  | <b>0,300</b>                |                         |  |



| STT             | Tên chợ/Địa điểm                         | Hạng chợ | Quy mô                      |                          | Vốn đầu tư (tỷ đồng) |              |                |                         |                |             | Vị trí đầu tư, xây dựng chợ  | Ghi chú   |
|-----------------|--|----------|-----------------------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|-------------------------|----------------|-------------|--|---|
|                 |  |          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số lượng điểm kinh doanh | Tổng số              | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện, TX, TP | Kêu gọi đầu tư |             |  |   |
|                 |  |          |                             |                          |                      |              |                |                         | Doanh nghiệp   | Tiểu thương |  |   |
| <i>Năm 2025</i> |  |          |                             |                          |                      |              |                |                         |                |             |  |   |
| 1               | Chợ Trảng Bàng                           | 2        | 20,509                      | 386                      | 5,5                  |              |                | 5,5                     |                |             | Phường Trảng Bàng  | Nâng cấp, bê tông nhựa: mặt bằng sân trước chợ; đường A, đường B, đường C (Bổ sung vào Kế hoạch).   |
| 2               | Chợ thương mại Chàng Riệp-Huyện Tân Biên | 3        | 29.800                      |                          | 20                   |              |                |                         | 20             |             | Cửa khẩu Chàng Riệp-xã Tân Lập   | Đầu tư xây dựng mới   |
| 3               | Chợ huyện Bến Cầu-Thị trấn Bến Cầu       | 2        | 17.972                      | 250                      | 10                   |              |                |                         | 10             |             | Khu phố 1, Thị trấn BC (Khu đất Địa Xù)                                    | Di dời, xây dựng mới, đất công  |
| 4               | Chợ An Cơ-Huyện Châu Thành               | 3        | 1.467                       | 50                       | 2                    |              |                | 2                       |                |             | Xã An Cơ   | Cải tạo, nâng cấp sửa chữa tại Công văn số 1088/UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện Châu Thành về việc hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025   |
| 5               | Chợ Thanh Điền-H. Châu Thành             | 3        | 11.300                      | 150                      | 50                   |              |                |                         | 50             |             | Xã Thanh Điền, xây dựng mới trên đất Quy hoạch Khu dân cư TMDV Thanh Điền. | Xây dựng mới, cách chợ cũ 800m, đất công. Hiện đang rà soát, đề xuất chủ trương đầu tư theo Kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 24/8/2022 (Hạng mục kêu gọi đầu tư chợ Thanh Điền 1,13 ha nằm trong tổng thể Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư - thương Mại Dịch vụ Thanh Điền 17,85 ha, được UBND huyện Châu Thành phê duyệt tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/4/2020). |
| 6               | Chợ Ninh Điền-Huyện Châu Thành           | 3        | 5.040                       | 145                      | 1,5                  |              |                | 1,5                     |                |             | Xã Ninh Điền   | Cải tạo, nâng cấp sửa chữa tại Công văn số 1088/UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện Châu Thành về việc hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025   |

| STT              | Tên chợ/Địa điểm            | Hạng chợ | Quy mô                      |                          | Vốn đầu tư (tỷ đồng) |              |                |                         |                |              | Vị trí đầu tư, xây dựng chợ  | Ghi chú  |
|------------------|-----------------------------|----------|-----------------------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|-------------------------|----------------|--------------|------------------------------|--|
|                  |                             |          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số lượng điểm kinh doanh | Tổng số              | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện, TX, TP | Kêu gọi đầu tư |              |                              |  |
|                  |                             |          |                             |                          |                      |              |                |                         | Doanh nghiệp   | Tiểu thương  |                              |  |
| 7                | Chợ Đồng Khởi-xã Đồng Khởi  | 3        | 14.300                      | 150                      | 14                   |              |                |                         | 14             |              | Xã Đồng Khởi                 | Có Quyết định thu hồi đất số 1976/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh để quản lý, đấu giá. UBND huyện Châu Thành tiếp tục định hướng kêu gọi đầu tư lĩnh vực thương mại, dịch vụ, nhà ở. |
| 8                | Chợ Tân Châu-Huyện Tân Châu | 2        | 10.435                      | 442                      | 105,750              |              |                |                         | 105,750        |              | Khu phố 1, thị trấn Tân Châu | Đầu tư xây dựng mới, tại vị trí cũ. Ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đầu tư hạ tầng 4,75 tỷ đồng theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-UBND ngày 07/7/2021 của HĐND huyện Tân Châu                             |
| <b>Cộng</b>      |                             |          |                             |                          | <b>208,75</b>        |              |                | <b>9</b>                | <b>199,75</b>  |              |                              |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                             |          |                             |                          | <b>536,675</b>       |              |                | <b>125,995</b>          | <b>410,380</b> | <b>0,300</b> |                              |  |



**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG CHỢ ĐẦU MỎI**  
 (kèm theo Kế hoạch số 1285 /KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)

| STT             | Tên chợ/Địa điểm                | Hạng chợ | Quy mô                      |                          | Vốn đầu tư (tỷ đồng) |              |                |                         |                |             | Vị trí đầu tư, xây dựng chợ   | Ghi chú  |
|-----------------|---------------------------------|----------|-----------------------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|-------------------------|----------------|-------------|-------------------------------|--|
|                 |                                 |          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số lượng điểm kinh doanh | Tổng số              | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện, TX, TP | Kêu gọi đầu tư |             |                               |  |
|                 |                                 |          |                             |                          |                      |              |                |                         | Doanh nghiệp   | Tiểu thương |                               |  |
| 1               | 2                               | 3        | 4                           | 5                        | 6=7+8+9+10+11        | 7            | 8              | 9                       | 10             | 11          | 12                            | 13   |
| <b>Năm 2025</b> |                                 |          |                             |                          |                      |              |                |                         |                |             |                               |  |
| 1               | Chợ đầu mối nông sản Lộc Hưng   | 3        | 20,000                      |                          | 15                   |              |                |                         | 15             |             | KP Lộc Thành, phường Lộc Hưng | Đầu tư xây dựng mới (Bổ sung vào Kế hoạch).                                  |
| 2               | Chợ đầu mối nông sản Phước Bình | 3        | 30,200                      |                          | 15                   |              |                |                         | 15             |             | ấp Bình Quới, xã Phước Bình   | Đất công 30.200 m <sup>2</sup> , đầu tư xây dựng mới (Bổ sung vào Kế hoạch). |
| 3               | Chợ Cầu K13 (xã Bàu Năng)       | 3        | 1.800                       | 160                      | 50                   |              |                |                         | 50             |             | Khu vực Cầu K13               | Di dời, xây dựng mới   |
|                 | <b>Tổng cộng</b>                |          |                             |                          | <b>80</b>            |              |                |                         | <b>80</b>      |             |                               |  |

Phụ lục 4

**DANH MỤC CHỢ HOÀN THIÊN, BỔ SUNG YÊU CẦU, TIÊU CHUẨN THEO QUY ĐỊNH**

(kèm theo Kế hoạch số 1285/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)

| Stt                       | Tên chợ/Địa điểm                | Thời gian chợ đi vào hoạt động (năm) | Diện tích             |                              |                       |               | Nội quy chợ | Phương án bố trí khu vực KD | Xã, phường, TT quản lý chợ            | Hộ kinh doanh |                    | Thiếu cơ sở hạ tầng  | Giải pháp  | Thời gian thực hiện |
|---------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------|---------------|-------------|-----------------------------|---------------------------------------|---------------|--------------------|----------------------|--|---------------------|
|                           |                                 |                                      | Đất (m <sup>2</sup> ) | Đất KD (m <sup>2</sup> )     | KD trong nhà lồng chợ | KD ngoài trời |             |                             |                                       | Thường xuyên  | Không thường xuyên |                      |  |                     |
| 1                         | 2                               | 3                                    | 4                     | 5                            | 6                     | 7             | 8           | 9                           | 10                                    | 11            | 12                 | 13                   | 14   | 15                  |
| <b>I Thị xã Hòa Thành</b> |                                 |                                      |                       |                              |                       |               |             |                             |                                       |               |                    |                      |  |                     |
| 1                         | Chợ Long Hoa-Phường Long Hoa    | 1954                                 | 11,035 (khu A&B)      | Theo thiết kế của nhà đầu tư |                       |               | x           |                             | BQL BOT thuộc Cty Cổ phần xây dựng TN | 810           | 80                 | Xây dựng mới khu A&B | Kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây mới khu A-B có kết nối với khu C-D để hình thành mô hình chợ truyền thống              | 2024-2025           |
| 2                         | Chợ Long Hải-xã Trường Tây      | Trước 1975                           | 4.500                 | 3.500                        |                       |               | x           |                             | UBND Xã QL                            | 236           | 35                 | Cảnh quang trước chợ | Cải tạo cảnh quang trước chợ, kinh phí 300 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa  | 2024                |
| 3                         | Chợ Long Bình-Xã Long Thành Nam | Trước 1975                           | 1.062                 | 860                          | 750                   | 100           | x           |                             | UBND Xã QL                            | 30            | 20                 | Hệ thống thoát nước  | Nâng cấp hệ thống thoát nước và sửa chữa chợ Long Bình và chợ Long Yên, kinh phí 450 triệu từ nguồn ngân sách thị xã | 2024-2025           |
| 4                         | Chợ Long Yên-Xã Long Thành Nam  | Trước 1975                           | 1.971                 | 911                          |                       | 100           | x           |                             | UBND Xã QL                            | 88            | 25                 | Hệ thống thoát nước  | Nâng cấp hệ thống thoát nước và sửa chữa chợ Hiệp Trường, kinh phí 470 triệu từ nguồn ngân sách thị xã               | 2024-2025           |
| 5                         | Chợ Hiệp Trường-Phường Hiệp Tân | Trước 1975                           | 450                   | 250                          |                       | 200           | x           |                             | UBND Xã QL                            | 30            | 5                  | Hệ thống thoát nước  | Nâng cấp hệ thống thoát nước và sửa chữa chợ Hiệp Trường, kinh phí 470 triệu từ nguồn ngân sách thị xã               | 2024-2025           |
| 6                         | Chợ Hiệp An-Phường Hiệp Tân     | Trước 1975                           | 1.353                 | 641                          |                       | 712           | x           |                             | UBND Xã QL                            | 130           | 10                 | Hệ thống thoát nước  | Nâng cấp hệ thống thoát nước và sửa chữa chợ Hiệp An và chợ Hiệp Hòa, kinh phí 1.128 triệu từ nguồn ngân sách thị xã | 2024-2025           |
| 7                         | Chợ Hiệp Hòa-Phường Hiệp Tân    | Trước 1975                           | 550                   | 300                          |                       | 250           | x           |                             | UBND Xã QL                            | 35            | 5                  | Hệ thống thoát nước  | Nâng cấp hệ thống thoát nước và sửa chữa chợ Hiệp Hòa, kinh phí 1.128 triệu từ nguồn ngân sách thị xã                | 2024-2025           |







Phụ lục 5

DANH MỤC CHỢ GIẢI TỎA

(kèm theo Kế hoạch số 1285 /KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)

| Stt             | Tên chợ/Địa điểm  | Thời gian chợ đi vào hoạt động (năm) | Diện tích             |                          |                       |               | Nội quy chợ | Phương án bố trí khu vực KD | Xã, phường, TT quản lý chợ | Hộ kinh doanh |                    | Thiếu cơ sở hạ tầng  | Giải pháp   |
|-----------------|---|--------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------|---------------|-------------|-----------------------------|----------------------------|---------------|--------------------|--|---|
|                 |   |                                      | Đất (m <sup>2</sup> ) | Đất KD (m <sup>2</sup> ) | KD trong nhà lồng chợ | KD ngoài trời |             |                             |                            | Thường xuyên  | Không thường xuyên |  |   |
| 1               | 2   | 3                                    | 4                     | 5                        | 6                     | 7             | 8           | 9                           | 10                         | 11            | 12                 | 13   | 14  |
| <b>Năm 2023</b> |   |                                      |                       |                          |                       |               |             |                             |                            |               |                    |  |   |
| 1               | Chợ Bến Mới-xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng            |                                      |                       |                          |                       |               | 0           |                             | UBND Xã QL                 | 40            | 10                 | Chưa có hạ tầng xung quanh chợ, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh,... | Giải tỏa, di dời các hộ tiểu thương về chợ Bình Thạnh (xã Phước Bình) |
| <b>Năm 2024</b> |   |                                      |                       |                          |                       |               |             |                             |                            |               |                    |  |   |
| 2               | Chợ tự phát Cầu K8 (xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu) | 2016                                 | 557,5                 |                          |                       |               | 0           | 0                           |                            | 55            | 30                 | Chưa có hạ tầng xung quanh chợ, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh,... | Giải tỏa, di dời các hộ tiểu thương về chợ Suối Hùng (xã Lộc Ninh)    |
| 3               | Chợ tạm ngã ba Long Giang-xã Long Giang, huyện Bến Cầu  |                                      |                       |                          |                       |               | 0           |                             |                            | 11            | 9                  | Chưa có hạ tầng xung quanh chợ, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh,... | Giải tỏa, đề nghị các tiểu thương vào chợ Long Giang để buôn bán      |
| 4               | Chợ Cẩm An-xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu                   |                                      | 350                   |                          |                       |               | 0           |                             |                            | 16            |                    | Chưa có hạ tầng xung quanh chợ, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh,... | Giải tỏa, di dời các hộ tiểu thương về chợ Cẩm Giang (xã Cẩm Giang)   |



